

**DANH SÁCH HOÀN TIỀN CTKM TẠI HỆ THỐNG CO.OPMART, CO.OPXTRA
TỪ 10/08 -20/10/2019**

STT	SỐ THẺ CHÍNH	TÊN CHỦ THẺ CHÍNH	SỐ TIỀN HOÀN
1	5171xxxx6106	TRINH THI THU DUNG	62,834
2	5119xxxx7101	HOANG NAM PHONG	57,569
3	5119xxxx8107	HO THI THAO	81,161
4	5119xxxx1108	PHAM THI HIEN	59,340
5	5171xxxx0100	NGUYEN THI THU HIEN	95,627
6	5171xxxx1105	NGUYEN THUY PHUONG	86,535
7	5119xxxx1102	LE DANG TUNG	50,732
8	5119xxxx8102	LE THI HOAN	221,748
9	5119xxxx2103	PHAM HONG HAI	128,038
10	5119xxxx7101	LE THI HONG ANH	59,275
11	5119xxxx6107	NGUYEN HUNG PHONG	72,300
12	5119xxxx6102	VO THI TRA MI	58,610
13	5119xxxx2108	TRAN THI HONG LOAN	174,241
14	5119xxxx4102	NGHIEM THI XUAN BINH	57,118
15	5171xxxx6109	TU VAN TUAN	138,000
16	5171xxxx0109	NGUYEN LUU NU GIA HAN	54,963
17	5171xxxx1100	DO DUC TRUNG	60,620
18	5119xxxx9105	DUONG THI NGOC LE	91,867
19	5119xxxx7107	THAI THI HOA	100,000
20	5119xxxx8107	TRAN THI HIEN	66,539
21	5119xxxx6104	VO THI MAI LOAN	50,908
22	5119xxxx6106	MAI THUY DUONG	163,498
23	5171xxxx4107	PHAM THANH KHIET	72,543
24	5119xxxx7106	PHAN THI BICH NGOC	56,396
25	5119xxxx1101	DO THI HIEN	75,160
26	5119xxxx9107	NGUYEN DUC LAP	153,752
27	5119xxxx2104	NGUYEN THI THU SIEM	231,725
28	5171xxxx0107	THAN THI BANG	66,341
29	5119xxxx1104	NGUYEN THI MY DIEM	50,227
30	5171xxxx6109	TRINH THI DIEP THUY	100,000
31	5171xxxx5105	BUI QUYET CHIEN	107,550
32	5119xxxx9104	NGUYEN THI CAM TU	264,445
33	5171xxxx0107	PHAN THI NGUYET	85,395
34	5171xxxx5108	PHAN HOANG YEN	96,135
35	5171xxxx0102	QUACH YEN LINH	100,000
36	5119xxxx2104	MAI THANH BINH	56,484
37	5171xxxx1100	TRAN HOANG ANH	50,960
38	5171xxxx3104	DANG THI QUYNH NHI	62,760
39	5119xxxx0101	DO THI TUYEN	136,786
40	5119xxxx6100	VO THI MINH UYEN	53,493
41	5119xxxx7103	TRAN NGOC DUYEN	50,498
42	5171xxxx5107	NGUYEN DANG KHOA	61,765
43	5171xxxx9104	NGUYEN THI NHAT TAN	56,179
44	5119xxxx1109	LE KIEU NGA	54,420
45	5119xxxx8102	NGUYEN THI CUC PHUONG	70,430
46	5119xxxx0104	TRAN DUY HUNG	51,364
47	5119xxxx7109	KHUAT THI MINH	84,098
48	5171xxxx4104	NGUYEN THI THU VAN	63,165

49	5171xxxx0110	TRINH THIEN DUC	73,420
50	5119xxxx9105	NGUYEN VAN CHUYEN	64,895
51	5171xxxx5107	TRINH THI THU HUONG	95,439
52	5171xxxx4107	NGUYEN THI THU THUY	51,943
53	5119xxxx3114	NGUYEN THI THU HIEN	54,050
54	5119xxxx5101	NGUYEN LIEN HUONG	55,244
55	5119xxxx4102	TRAN KIM ANH	73,239
56	5119xxxx3104	NGUYEN THI VINH	100,000
57	5119xxxx1118	NGUYEN THI THANH BINH	154,466
58	5119xxxx9103	NGUYEN THI THIEN KIM	54,165
59	5119xxxx1115	TIEU THI BICH NGUYET	62,945
60	5171xxxx2104	BUI TRONG HA	51,503
61	5119xxxx4101	BUI THI NGUYET NGA	262,455
62	5171xxxx1102	HA TRONG HOI	100,000
63	5171xxxx7105	NGUYEN LAN HUONG	73,509
64	5119xxxx0102	NGUYEN THI	69,000
65	5119xxxx7102	NGUYEN XUAN KHIEM	93,718
66	5119xxxx6109	BUI THI HIEN	51,395
67	5119xxxx5106	BUI THI LONG NU	100,000
68	5119xxxx0109	LE THI THANH	100,000
69	5119xxxx0109	LE HONG HA	50,292
70	5119xxxx8103	NGUYEN MANH CUONG	67,467
71	5171xxxx2104	NGUYEN THI THUY KIEU	70,996
72	5119xxxx6101	HOANG THI MINH HANG	150,292
73	5171xxxx5105	NGUYEN THI TRUC THAO	52,495
74	5119xxxx9103	VAN THAI TUONG VI	60,105
75	5119xxxx3108	DANG PHAN DUNG	100,000
76	5119xxxx5102	NGUYEN HOANG DUY THIEN	494,300
77	5119xxxx9109	PHAM HOANG LAM	63,681
78	5171xxxx4100	HOANG NGOC QUYNH	100,000
79	5171xxxx8119	TRAN ANH TUAN	86,785
80	5171xxxx0100	DO THI TU ANH	94,560
81	5119xxxx2108	NGUYEN THI PHUONG	312,734
82	5119xxxx6109	TRAN QUANG CANH	51,982
83	5119xxxx8104	TRAN THIEN KHAI	72,716
84	5119xxxx0115	NGUYEN THI ANH TUYET	60,055
85	5119xxxx3105	NGUYEN MINH PHUONG	75,865
86	5119xxxx9102	HOANG THI LUONG	68,187
87	5171xxxx8105	NGUYEN NGOC THY	69,762
88	5119xxxx3101	DUONG THUY QUYNH	50,735
89	5119xxxx0102	HOANG VAN HOAN	70,976
90	5119xxxx9100	LE VAN NGU	74,000
91	5119xxxx2108	NGUYEN THI NGOC PHUONG	51,340
92	5119xxxx4100	NGUYEN DANG KHIEM	50,105
93	5119xxxx1109	DINH THI YEN NGOC	61,042
94	5119xxxx0103	HUYNH THI NGOC TRI	100,000
95	5171xxxx4108	NGUYEN THI THUY	74,940
96	5119xxxx2101	PHAM VAN LUONG	147,031
97	5119xxxx9109	NGUYEN PHU TRIEU	100,000
98	5119xxxx7107	NGUYEN NHAT LINH	67,820
99	5119xxxx1101	NGUYEN THI NGOC TRAN	57,490

100	5119xxxx0101	TRAN THI MINH TUYET	79,515
101	5119xxxx2109	NGUYEN HOANG NGA	63,287
102	5119xxxx0116	TRAN VIET DANH	51,085
103	5119xxxx7106	PHAM THI VAN ANH	125,721
104	5119xxxx4119	DANG MINH HAI	100,000
105	5119xxxx2105	NGUYEN THI LOAN	74,517
106	5119xxxx2111	TRAN THI NGOC BICH	98,840
107	5119xxxx0103	DANG TAN MINH	53,387
108	5171xxxx2104	NGUYEN TAN TRUNG	50,017
109	5171xxxx8101	TRAN THI MY NUONG	62,582
110	5119xxxx8108	HO THI GIOI	100,000
111	5119xxxx4102	CAO THI PHUONG THAO	66,295
112	5119xxxx8103	NGUYEN THI ANH THU	162,664
113	5119xxxx3121	VO PHONG LINH	66,239
114	5119xxxx6100	DINH THI NGOC ANH	100,000
115	5119xxxx1107	NGUYEN DOAN XUAN	75,544
116	5119xxxx7115	NGUYEN HOANG KHUE TU	60,170
117	5119xxxx6102	CHAU THI SUONG LAN	500,000
118	5119xxxx2102	NGUYEN THI YEN	100,000
119	5119xxxx5109	NGUYEN THI XUAN HA	100,000
120	5119xxxx7100	PHAM THI HANG	50,526
121	5119xxxx8105	TRUONG THANH TAO	65,595
122	5119xxxx2107	PHAM NGOC SON	100,000
123	5119xxxx4109	LUU THI THANH NGAN	86,700
124	5171xxxx0100	TAT TU KHANH CHAU	62,180
125	5119xxxx0102	LE NGOC QUYNH CHAU	100,000
126	5119xxxx8100	TRAN THI NGOC DUNG	164,750
127	5171xxxx0104	LE THI CAM BINH	91,820
128	5119xxxx1105	DAM DINH CUONG	54,677
129	5119xxxx5106	VU VAN MINH	83,707
130	5119xxxx1100	TRAN HOANG MY	181,424
131	5119xxxx1102	DAO THI KINH	100,000
132	5119xxxx2106	NGUYEN XUAN HUY	62,585
133	5171xxxx5106	NGUYEN DINH TUY	200,000
134	5171xxxx2106	NGUYEN THI THU TRANG	84,856
135	5119xxxx9102	NGUYEN THI HOAI TRINH	64,000
136	5119xxxx2109	NGUYEN THI HUONG GIANG	58,145
137	5119xxxx6106	NGUYEN KY THIEN BAO	68,055
138	5171xxxx2105	PHAM LE HUNG	55,421
139	5119xxxx8103	TRAN KIM THOA	100,000
140	5119xxxx1107	MAI HONG PHUONG	100,000
141	5119xxxx4108	LE THUY DUONG	64,115
142	5119xxxx0107	TRAM KIM THU	63,295
143	5119xxxx6104	NGUYEN THI THUY VAN	200,000
144	5119xxxx4102	LE PHUONG THAO	53,010
145	5119xxxx1102	NGUYEN THANH TUNG	80,200
146	5119xxxx9113	NGUYEN THI HONG VAN	58,595
147	5119xxxx1104	NGUYEN THI BICH BIEN	69,868
148	5119xxxx1103	TRAN THI KIM THANH	231,061
149	5119xxxx5106	NGUYEN VUONG KHANH NGOC	100,000
150	5119xxxx0106	TRAN THI THANH HUONG	70,420

151	5174xxxx5100	NGUYEN PHI HOANG	200,000
152	5119xxxx9105	HUYNH THI HANG NGA	95,695
153	5119xxxx9109	LA MAI HOAI THUONG	60,455
154	5171xxxx8100	NGUYEN THI HOAI THU	66,230
155	5119xxxx8101	PHAN THANG THAI HOA	67,787
156	5119xxxx8103	PHAN THI NHUNG	125,865
157	5171xxxx1103	HOANG DANG THANH TUYEN	60,760
158	5119xxxx9114	DINH DUC THUAN	60,768
159	5171xxxx6109	LE THI CUC	60,065
160	5119xxxx8102	TRAN THI PHUONG	56,337
161	5119xxxx5113	LE THI NGOC MAI	100,000
162	5119xxxx3103	HA THANH SON	100,000
163	5171xxxx0105	VO HUYNH TRANG	100,000
164	5171xxxx2102	NGUYEN TRINH MINH HUY	108,650
165	5119xxxx0109	NGUYEN DIEU ANH	50,035
166	5119xxxx6106	TRAN HONG LOI	100,000
167	5119xxxx8114	NGUYEN DANG HUNG	59,158
168	5119xxxx9105	PHAM MINH NGHIA	181,810
169	5119xxxx6102	PHAM THI KIM CHAU	56,854
170	5119xxxx0114	PHAM THI HONG HANH	52,520
171	5119xxxx0102	DINH THI HONG LOAN	95,472
172	5119xxxx7107	PHAM THI KIM THOA	70,976
173	5119xxxx5100	VO NGUYET MAI	100,000
174	5171xxxx6118	VU THI HUE	64,213
175	5119xxxx4105	HO THI KIM NHUT	50,115
176	5119xxxx7105	PHAM VAN BINH	72,605
177	5119xxxx8109	TRUONG THI HONG PHUONG	75,890
178	5171xxxx9100	NGUYEN THI THUY DUONG	52,215
179	5119xxxx8103	VO NGOC NHI	81,250
180	5119xxxx8108	VU THI HAI YEN	62,668
181	5119xxxx0114	NGUYEN CAM GIANG	93,075
182	5119xxxx9107	LE THI KHANH AN	60,261
183	5119xxxx9101	LE THI DIEU THANH	100,000
184	5119xxxx2113	NGUYEN THANH QUANG	100,000
185	5171xxxx3100	TRINH THI KIM THANH	63,424
186	5119xxxx4103	NGUYEN THI THU KIEU	100,000
187	5119xxxx8107	NGUYEN VAN HUNG	125,347
188	5119xxxx1105	TRAN THI THU HONG	91,463
189	5119xxxx6105	TRINH THI THANH XUAN	52,940
190	5119xxxx8100	NGUYEN THI KIM NGAN	61,225
191	5119xxxx0103	NGUYEN VAN YEN	72,165
192	5119xxxx0108	NGUYEN THI MY THU	50,105
193	5119xxxx7101	DONG XUAN HUNG	137,747
194	5119xxxx5116	NGUYEN MINH DUC	60,785
195	5119xxxx4100	TRAN VIET THANG	91,155
196	5171xxxx0109	VO NGUYEN DANG TUNG	150,850
197	5119xxxx6110	NGUYEN THI ANH VAN	52,330
198	5119xxxx7109	NGO MINH LY	72,930
199	5119xxxx2105	HA PHUONG THAO	79,629
200	5171xxxx6100	DO THI NGOC THAO	100,000
201	5119xxxx7105	PHAN THI DIEM MI	100,000

202	5171xxxx7102	NGUYEN MINH DUE	50,000
203	5119xxxx9106	HOANG MAI LINH	50,387
204	5119xxxx5106	NGUYEN VAN VINH	100,000
205	5119xxxx1101	PHAN THUY KIEU TRAM	100,000
206	5119xxxx2104	NGUYEN THANH DAT	100,000
207	5171xxxx8104	NGUYEN THI KIM THANH	63,328
208	5119xxxx6107	TRINH THI HA	74,835
209	5119xxxx4107	LE THI HONG THAM	100,000
210	5119xxxx3104	PHAM PHU THAI NGUYEN	80,000
211	5119xxxx6119	NGUYEN THI TUYET MAI	56,941
212	5119xxxx4104	NGUYEN THI NGOC BICH	84,460
213	5119xxxx9103	TRAN MINH HOANG	100,000
214	5119xxxx5108	TRAN DINH PHUONG	53,408
215	5171xxxx7106	BUI THI NHUNG	78,131
216	5119xxxx9105	CAO HONG THAM	491,000
217	5119xxxx6105	LE THI HANH THU	100,000
218	5119xxxx1107	HUYNH THAI HUONG	100,000
219	5171xxxx4100	NGUYEN ANH DU	100,000
220	5119xxxx5102	BUI VAN CONG CHINH	63,962
221	5119xxxx8108	NGUYEN THI HOA NHA	100,000
222	5119xxxx5103	NGUYEN THI THANH MINH	72,715
223	5119xxxx3102	NGUYEN NGOC ANH THO	100,000
224	5119xxxx4109	NGUYEN VIET HUONG	62,742
225	5119xxxx0103	TRAN THI HUYEN TRANG	57,745
226	5119xxxx0109	TRAN THI NGOC ANH	78,580
227	5119xxxx2100	CHINNA GOUNDER PALANISAMY	149,483
228	5171xxxx3106	NGUYEN THI THANH NGAN	102,102
229	5171xxxx4107	NGUYEN THI NHU HANG	50,000
230	5119xxxx7100	KUMAR GANDI DAVID SANGEETH	50,930
231	5119xxxx2109	MANDEEP SINGH	72,524
232	5171xxxx6101	DANG THI MY HANH	206,720
233	5119xxxx7109	NGUYEN THI THANH TAM	370,727
234	5119xxxx5103	PHAM THI HONG MINH	50,569
235	5119xxxx0103	PHAM MINH CANH	63,816
236	5119xxxx4101	BEGHIN JEAN PHILIPPE	215,659
237	5119xxxx7109	TRAN THI HOANG MY	56,790
238	5174xxxx4101	NGUYEN THI THUY LAN	143,968
239	5119xxxx4107	NGUYEN THI LOAN	115,185
240	5171xxxx0103	NGUYEN THI HONG TUOI	200,000
241	5171xxxx0105	LE THI HONG NHUNG	60,473
242	5119xxxx9106	DAO PHOI DINH	150,000
243	5119xxxx0107	TRUONG THUY TRANG	262,888
244	5171xxxx7104	DO THI MINH THANH	62,366
245	5119xxxx6103	NGUYEN NGOC TU	100,000
246	5171xxxx6106	CHIEM MINH THU	190,991
247	5174xxxx9100	DUONG THAI SON	500,000
248	5119xxxx2100	NGO NHAT LINH	100,000
249	5171xxxx4100	NGUYEN THI HUE	54,460
250	5119xxxx0103	NGUYEN THI QUE	50,685
251	5119xxxx4109	HOANG THI THU TRANG	196,581
252	5119xxxx2107	TA THI TUYET MAI	121,191

253	5171xxxx8109	NGUYEN THI MY LINH	81,522
254	5171xxxx6104	TRINH MINH HUY	53,091
255	5119xxxx7104	CAO MY THOM	100,000
256	5119xxxx3109	MAI VAN TOAN	200,000
257	5171xxxx7102	PHAN THI THU CUC	69,630
258	5119xxxx2107	NGUYEN THI BAN MAI	66,614
259	5119xxxx1102	HUYNH NGOC MY LINH	80,000
260	5171xxxx6111	VI BUI THANH XUAN	92,463
261	5119xxxx7106	LE NGOC THANH	72,130
262	5119xxxx6103	TRAN THI THANH THUY	52,808
263	5171xxxx1101	PHAM THI HONG KHOI	100,000
264	5119xxxx5100	TRAN VAN QUY	79,689
265	5119xxxx4104	DEEPAK FAUJDAR	94,010
266	5174xxxx3100	NGUYEN DINH HUY HOANG	113,600
267	5119xxxx0103	PHAM HUNG CUONG	87,700
268	5119xxxx9108	NGUYEN THI QUOI	100,000
269	5119xxxx9104	NGUYEN THI THUY	52,033
270	5119xxxx2104	TRAN THIEN CHUNG	55,075
271	5119xxxx1108	RAMESH MEIVEL	71,005
272	5119xxxx1105	NGUYEN XUAN HIEU	200,000
273	5171xxxx4103	NGUYEN THI DANG	50,230
274	5171xxxx0103	DINH THI HUE	100,000
275	5119xxxx7106	HUYNH CONG KHANH	142,652
276	5119xxxx8104	LUONG HUE NHU	88,555
277	5119xxxx1109	NGUYEN THI DIEU THUY	100,000
278	5119xxxx1107	TRAN DUC TRINH	125,808
279	5119xxxx2109	NGUYEN VAN NGHI	52,875
280	5171xxxx0106	NGUYEN THI TUONG VI	100,000
281	5119xxxx7116	NGUYEN THI HUONG NGOC	250,791
282	5119xxxx6105	TONG PHUC KHANH VAN	100,000
283	5119xxxx0102	LE THI CAM THACH	138,798
284	5171xxxx6107	NGUYEN THI LUONG	100,000
285	5119xxxx9108	DO VAN THANG	100,000
286	5119xxxx1106	VO THI HONG PHUONG	70,820
287	5119xxxx7108	TA THANH HOA	63,937
288	5119xxxx8108	MAI THAO VY	100,000
289	5171xxxx5102	VU THI THANH NGA	56,455
290	5119xxxx9101	JITHU KINATHI	159,807
291	5119xxxx8101	THI THU THAO	66,270
292	5119xxxx6109	LAM MY PHUNG	100,000
293	5119xxxx8108	LE VAN TAN	91,625
294	5171xxxx5106	NGUYEN THUY HONG LINH	50,490
295	5171xxxx7109	LE LAM HOANG ANH KIET	51,275
296	5119xxxx4101	DAO BINH PHUONG	58,484
297	5119xxxx1102	HUYNH TRUNG HIEU	75,745
298	5171xxxx3101	DOAN THI HONG THUY	55,600
299	5119xxxx6101	SCHULZE FRANK	55,770
300	5119xxxx3101	LAM QUOC CHAU	63,890
301	5119xxxx5100	DANG QUOC KIET	294,300
302	5171xxxx3102	NGUYEN THI THANH HUONG	258,151
303	5119xxxx2109	MISHRA SAPAN	70,452

304	5171xxxx4107	EMMANUEL ANTON	54,940
305	5119xxxx4117	DUONG THUY LIEN	100,000
306	5171xxxx1101	DANG TRAN THI THANH THAO	93,162
307	5171xxxx6107	NGUYEN THANH TUAN	54,423
308	5171xxxx6102	NGUYEN HAI NHU	65,455
309	5171xxxx1106	NGUYEN CONG DANH	62,030
310	5119xxxx8103	PHIRI SBUSISO NJABULO	62,895
311	5119xxxx5107	VINH TOAN	51,144
312	5119xxxx1109	NGUYEN KHANH MINH UYEN	66,633
313	5119xxxx3101	NGUYEN HOANG DUY MINH	389,900
314	5119xxxx6100	HO THI THU HUONG	72,418
315	5119xxxx4104	DO MINH LOI	86,410
316	5171xxxx4102	VU MANH TRUONG	82,200
317	5119xxxx8104	PHAN HONG AN	61,487
318	5119xxxx9109	ANDREW ROBERT HOCHFELDEN	97,368
319	5119xxxx4109	DUONG THI KIM THANH	77,360
320	5171xxxx0105	TRAN THI TRA MY	56,531
321	5119xxxx0101	WALSH CHEVAUGHN JUNIOR HUGH	72,301
322	5119xxxx7100	NGUYEN THI LUONG	61,964
323	5119xxxx5102	NGO THI HAI YEN	54,670
324	5171xxxx6106	LINDSEY OMALLEY	63,426
325	5119xxxx1103	LE NHUT TAN	85,521
326	5119xxxx2108	TRAN KIM THANH LUAN	50,403
327	5119xxxx2103	MINH HOANG NGUYEN	490,000
328	5119xxxx1103	HUYNH THI TRA MY	53,425
329	5119xxxx1100	DUONG VU LINH	50,455